TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình.
Ông Trương Công Chự.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **R ,** sinh ngày 14/12/2005 tại tỉnh Gia Lai; Nơi thường trú: Làng Iắt, xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện tại: Làng L, xã C, tỉnh G; Số CCCD: 064205006477, cấp ngày 03/03/2023; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu K, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm Nông; con bà Rơ Mah K, sinh năm 1984; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ là Kơ Pă Ngiệt, sinh năm 2007; có 01 con, sinh năm 2025;Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà P , sinh ngày 01/01/1964 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Kpuih Ph, sinh năm 1981; Chị Puih O, sinh năm 1984; Anh Kpuih C, sinh năm 1987; Chị Kpuih N, sinh năm 1992; Ông Kpuih H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Làng Lân, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai. (Là các con của bị hại). Chị Phong, Oanh, Nhung. Có mặt; Anh Cam, Huyền. Vắng mặt.

-Người phiên dịch tiếng Jarai: Anh Rơ Châm K; Địa chỉ: Thôn Mook Đen 2, xã Ia Dom, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 19/7/2025, R không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-185.65 chạy từ làng G, xã I, tỉnh G về nhà vợ ở làng L, xã C, tỉnh G. Khi Tuân điều khiển xe đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận làng Lân, xã Chư Prông lúc này trời có mưa to, đoạn đường đang lên dốc Tuân có bật đèn chiếu sáng phía trước và điều khiển xe chạy tốc độ khoảng 70 đến 80 km/h và không nhìn thấy bà P , trú tại làng Lân, xã Chư Prông đang đi bộ sát mép đường bên phải theo hướng đi của Tuân. Khi điều khiển xe cách bà P khoảng 2 mét lúc này Tuân rà phanh xe nhưng khoảng cách quá gần không kịp tránh nên chân thắng của xe R va chạm vào chân trái của bà P làm bà P và R ngã xuống đường. Tuân đứng dậy và đi vào lề đường nằm và bất tỉnh. Hậu quả: bà P chết trên đường đi cấp cứu còn Tuân được người dân phát hiện đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường tai nạn xảy ra thuộc làng L, xã C, tỉnh G. Đoạn đường liên thôn xảy ra tai nạn là đường nhựa đang lên dốc 5%, không có vạch sơn kẻ phân chia đường, cách vị trí xảy ra tai nạn 111m có biển báo "Chỗ ngoặt nguy hiểm" (biển W.202b), đường không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Lấy trụ điện làng Lân số 4/39H làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã Chư Prông đi xã Ia Tôr làm mép đường làm chuẩn để tiến hành khám nghiệm.

- Mặt đường nhựa rộng 7,2 mét hẹp dần còn 6,1 mét vào bên phần lề đường bên phải theo hướng làng Lân, xã Chư Prông đi xã Ia Tôr. Hai bên đường là lề đất (lề phải rộng 1,5 mét; lề trái rộng 1,5 mét).

- Các dấu vết để lại trên hiện trường cụ thể như sau:

Vị trí số (1) là vết cà mặt đường rải rác không liên tục, chiều hướng xã Chư Prông đi xã Ia Tôr có diện (45,7x0,77)m, đầu vết cà cách mép làm chuẩn 2,2m và cách mốc làm chuẩn 18,2m, đuôi vết ngay tại gác để chân phía trước bên trái xe mô tô BKS: 81B2-185.65, đầu vết cách mép làm chuẩn 1,6m, đầu vết cách mốc làm chuẩn là 18,2m.

Vị trí số (2) là vết màu nâu đỏ dạng vũng có diện (0,8x0,2)m có lẫn nhiều nước mưa nằm trên mặt đường rải nhựa. Tâm vết cách đầu vết cà (1) là 2m và cách mép làm chuẩn là 0,6m.

Vị trí số (3) là vết màu nâu đỏ dạng vũng có bám dính nhiều nước mưa nằm bên lề đường trái theo hướng xã Chư Prông đi xã Ia Tôr có diện (0,4x0,3)m, tâm vết cách mép làm chuẩn 6,9m, cách trục sau xe mô tô BKS: 81B2-185.65 là 10,4m.

Vị trí số (4) là xe mô tô BKS: 81B2-185.65 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng đi xã Ia Tôr, đuôi xe hướng đi xã Chư Prông, trục trước xe mô tô cách mép làm chuẩn 1,7m, trục sau cách mép làm chuẩn 1,4m, gác để chân phía trước bên trái xe mô tô ngay đuôi vết cà (1).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của R ngày 20/7/2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai. Kết quả: 6mg/dl (dưới ngưỡng phát hiện của máy – không có nồng độ cồn).

Kết quả kiểm tra chất ma túy đối với R ngày 29/7/2025 tại Công an xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Kết quả: Âm tính với ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 53/KLGĐTT-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của P là: Đa chấn thương.

Kết luận giám định mẫu máu tử thi P số 1328/KL-KTHS ngày 22/8/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu từ tử thi bà P gửi giám định tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol là 218miligam/100mililít, không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

*** Về vật chứng vụ án thu giữ:**01 xe mô tô BKS: 81B2-185.65, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số máy G3D4E481060, số khung 0610HI459931. Sau khi điều tra, xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử lý vật chứng số F22 ngày 18/9/2025 trả lại chiếc xe trên cho R .

*** Về dân sự:** Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và nhận tiền đền bù các khoản chi phí là 96.740.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và đã có đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo R . Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo R phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

-*Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 96.740.000 đồng, được gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

-*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-*Về hình phạt chính:*

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

-*Về phần dân sự:* Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

-*Về xử lý vật chứng*: Không.

-*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

* Bị cáo R khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, hậu quả đã gây ra, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện hợp pháp của bị hại bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo R khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vi phạm, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 19/7/2025, R không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B2-185.65 chạy từ làng G, xã I, tỉnh G về nhà vợ ở làng L, xã C, tỉnh G. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận làng Lân, xã Chư Prông R di chuyển với tốc độ nhanh khoảng 70 đến 80 km/h, do trời mưa to, tầm nhìn hạn chế nên khi còn cách khoảng 2m thì Tuân mới phát hiện bà P đang đi bộ sát mép đường bên phải theo hướng đi của Tuân, vì chạy tốc độ nhanh, không làm chủ được tay lái nên Tuân đã tông vào bà P , hậu quả là bà P chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, gây mất trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Trong thời gian gần đây tình hình các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn có chiều hướng gia tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, thích đáng, để để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo R có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị

hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ quy định của pháp luật hình sự, nhân thân, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm địa phương, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm, đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6]. Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo R phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: bị cáo R : 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 8 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai (Bộ phận lí lịch tư pháp);
-Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Trọng Việt Anh